TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2025/QĐST-DS	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 114/2025/TLST- DS ngày 09 tháng 7 năm 2025 về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Q (V), địa chỉ: Tầng A (tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà S - A P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường S, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1994; Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Q; địa chỉ liên hệ: Số C, Đại lộ B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 12/5/2025).

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Ngọc T1, sinh năm 1993 và bà Thân Thị Mỹ H, sinh năm 1995; cùng địa chỉ: Số E, đường N, khu nhà ở TMDV P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Đỗ Ngọc T1, bà Thân Thị Mỹ H có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q (V) số tiền: 1.166.101.539 đồng (một tỷ, một trăm sáu mươi sáu triệu, một trăm lẻ một nghìn, năm trăm ba mươi chín đồng); trong đó, nợ gốc: 1.066.655.644 đồng (một tỷ, không trăm sáu mươi sáu triệu, sáu trăm năm mươi năm nghìn, sáu trăm bốn mươi bốn đồng); nợ lãi trong hạn: 79.513.829 đồng (bảy mươi chín triệu, năm trăm mười ba nghìn, tám trăm hai mươi chín đồng); nợ lãi quá hạn: 19.932.067 đồng (mười chín triệu, chín trăm ba mươi hai nghìn, không trăm sáu mươi bảy đồng).

Kể từ ngày 23/7/2025 cho đến khi trả xong nợ, ông Đỗ Ngọc T1, bà Thân Thị Mỹ H còn phải chịu lãi, lãi quá hạn theo các theo các Hợp đồng tín dụng số: 9526013.22

ngày 13/9/2022; số: 2939937.24 ngày 03/7/2024; đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9526013.22 ngày 13/9/2022 và số 2939937.24 ngày 03/7/2024.

Trong trường hợp ông Đỗ Ngọc T1, bà Thân Thị Mỹ H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 1507815.22 ngày 13/09/2022 đối với xe ô tô nhãn hiệu: KIA, số loại: SORENTO MQ4, biển kiểm soát: 47A-496.61; số khung: RNYRG52D8NC275808; số máy: D4HENH312594; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47 000129 do Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 30/08/2022 cho ông Đỗ Ngọc T1.

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản nhưng không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Đỗ Ngọc T1, bà Thân Thị Mỹ H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Q.

2.2. Về án phí sơ thẩm:

Ông Đỗ Ngọc T1, bà Thân Thị Mỹ H phải liên đới chịu 21.999.835 đồng (hai mươi mốt triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, tám trăm ba mươi năm đồng).

Thi hành án dân sự Thành phố H trả lại cho Ngân hàng TMCP Q (V) số tiền 22.952.620 đồng (hai mươi hai triệu, chín trăm năm mươi hai nghìn, sáu trăm hai mươi đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004131 ngày 20/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15 - Tp. HCM;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Dương Thị Kim Thoa